

NGA GIA NHẬP WTO: NHỮNG CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

PGS. TS. Nguyễn An Hà

Viện Nghiên cứu Châu Âu

Tháng 6 năm 1993, lần đầu tiên LB Nga chính thức đệ đơn xin gia nhập Hiệp định Chung về Thuế quan và Thương mại (GATT), từ năm 1995 là Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Mãi đến tháng 10/2010, cuối cùng Nga và Mỹ mới kết thúc các cuộc đàm phán gia nhập WTO vất vả và mất nhiều thời gian. Ngày 7/12/2010, tại Hội nghị thượng đỉnh Nga – EU lần thứ 26 ở Brúcxen, Nga và EU đã ký các văn kiện về việc Nga gia nhập WTO. Các văn kiện đàm phán gia nhập WTO của Nga được thông qua từ ngày 10/11/2011 đã được chuyển tới Hội nghị Bộ trưởng của WTO, diễn ra từ ngày 15 đến ngày 17/12/2011 tại Geneva để 153 quốc gia thành viên phê chuẩn. Tại đây, Nga đã đạt được những sự đồng thuận cuối cùng trong ngày làm việc thứ hai của Hội nghị để gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới. Sau khi được Quốc hội Liên bang Nga thông qua, ngày 21/7/2012, Tổng thống Nga Vladimir Putin đã đặt bút ký vào dự luật này, kết thúc một chặng đường đàm phán gian nan kéo dài tới 18 năm. Một tháng sau khi dự luật có hiệu lực, ngày 22/8/2012, Liên bang Nga, nước cuối cùng trong nhóm G.20, chính thức trở thành thành viên thứ 156 của WTO. Trong quá trình này, Nga đã ký kết 57 thỏa

thuận song phương về việc tiếp cận thị trường hàng hóa và 30 thỏa thuận khác về việc tiếp cận thị trường dịch vụ.

Để thấy được những vấn đề trong đàm phán, nỗ lực thực hiện cam kết cũng như cơ hội và thách thức tới đây của Nga, bài viết này phân tích những đặc thù của phát triển kinh tế Nga những năm đầu thế kỉ 21, những vấn đề trong cải tổ kinh tế đối ngoại, những khó khăn trong quá trình đàm phán và những cam kết mà Nga đạt được trong các thỏa thuận với các đối tác chủ chốt.

1. Một số đặc thù của nền kinh tế Nga những năm đầu thế kỉ 21

Giai đoạn từ năm 2000 đến 2008, dưới thời Tổng thống Putin, cùng với tốc độ tăng trưởng GDP ấn tượng, trong quá trình phát triển kinh tế thị trường, Nga còn đạt được nhiều kết quả to lớn, trong đó những thành tựu về ổn định kinh tế vĩ mô, mở cửa liên kết với nền kinh tế thế giới là những nhân tố hết sức quan trọng đảm bảo cho nền kinh tế thị trường phát triển nhanh và bền vững. Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Nga trong những năm đầu thế kỉ 21 là rất ấn tượng: năm 2001 tăng 5,1%, các năm tiếp theo là 4,7%, 7,3% và 6,9% GDP, năm 2005 là 6,4%, năm 2006

là 6,7% GDP, năm 2007 lên tới 8,1%. Năm 2008, nửa đầu năm tăng trưởng GDP đạt tới 8%, nhưng từ tháng 9/2008 suy giảm mạnh do tác động của khủng hoảng tài chính, tuy nhiên cả năm 2008 tăng trưởng GDP vẫn đạt mức 5,6%. Dự trữ ngoại tệ năm 2000 mới chỉ có 7 tỷ USD, đến năm 2008 đã lên tới gần 600 tỷ USD, đứng hàng thứ ba trên thế giới. Ngoài những thuận lợi khách quan do giá cả nguyên nhiên liệu tăng nhanh trong những năm vừa qua, để đạt được tốc độ tăng trưởng nhanh và ổn định như vậy có sự đóng góp của các chính sách xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường.

Đánh giá về quá trình phát triển trong giai đoạn 2000 đến 2008 vừa qua, chính phủ Nga cho rằng LB Nga vẫn đang trong quá trình chuyển đổi kinh tế thị trường. Tổng kết của Liên bang Nga về phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2000 – 2008 cho thấy giai đoạn này phát triển không đồng đều do sự thay đổi của các yếu tố tác động, trước hết là của thị trường thế giới.

Giai đoạn từ 1999 đến 2002 là giai đoạn phục hồi tăng trưởng kinh tế sau khủng hoảng tài chính thế giới 1998, dựa trên tỷ giá đồng rúp thấp, tiền lương nhân công, giá cả năng lượng và vận tải thấp, đi cùng với những biện pháp như giảm thuế trong các ngành công nghệ cao của nền kinh tế, và chuyển nguồn thu thuế sang lĩnh vực xuất khẩu nguyên nhiên liệu thô. Thu nhập của người dân bị sụt giảm mạnh từ khủng hoảng

tài chính năm 1998 được hồi phục dần. Bắt đầu có sự tăng trưởng đầu tư vào nền kinh tế, năm 2000 đạt 17,4% GDP. Trong năm 2001-2002, do sự sụt giảm tăng trưởng của các nền kinh tế hàng đầu trên thế giới dẫn tới cầu giảm, tác động tiêu cực tới các nhà sản xuất Nga trong lĩnh vực xuất khẩu. Tăng trưởng kinh tế dựa trên duy trì việc kích cầu trong nước và thay thế nhập khẩu. Mức độ tăng trưởng từ 10% GDP năm 2000 giảm xuống còn 5,1% năm 2001 và 4,7% năm 2002. Từ nửa sau năm 2002, nhu cầu thế giới hồi phục, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Nga, nên sang năm 2003 Nga có mức tăng trưởng 7,3% GDP. Trong cả giai đoạn 2002-2007, tăng trưởng kinh tế chủ yếu dựa trên mô hình xuất khẩu nguyên, nhiên liệu thô.

Yếu tố then chốt về kinh tế vĩ mô trong phát triển kinh tế của Nga giai đoạn 2000 – 2008 là đã giảm dần sự phụ thuộc vào tác động của các yếu tố bên ngoài như giá nhiên liệu trên thị trường thế giới cũng như việc xuất khẩu năng lượng. Bắt đầu có xu hướng tích cực trong chuyển dịch cơ cấu. Chẳng hạn, năm 2006 vai trò cầu nội địa chủ yếu vẫn là tiêu dùng thì sang năm 2007 đã chuyển hướng sang mô hình tăng trưởng mới, trong đó đầu tư đóng vai trò quan trọng. Các yếu tố chủ yếu đóng góp cho quá trình tăng trưởng trong giai đoạn 2000 đến 2008 bao gồm ba nhóm:

Quan trọng nhất là những cải cách do Nhà nước tiến hành, đã bảo đảm ổn định

kinh tế vĩ mô, hạn chế lạm phát, thắt dư ngân sách và giảm thuế, củng cố thị trường tài chính tiền tệ, thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, gia nhập WTO. Năm 1998, thâm hụt ngân sách của Nga khoảng 9% GDP, năm 2000 ngân sách bắt đầu thặng dư và đến năm 2007 đạt mức 5,4% GDP. Nợ nước ngoài của Nga năm 1999 là 100% GDP thì đến năm 2008 chỉ còn ở mức 3% GDP, còn dự trữ ngoại tệ từ mức 9 tỷ USD đã tăng lên tới 598 tỷ USD vào tháng 8 năm 2008, thời điểm trước khi xảy ra khủng hoảng tài chính toàn cầu. Tháng 5 năm 2008, mức độ vốn hóa thị trường chứng khoán Nga tương đương với GDP của nước này và đạt mức chung của các nền kinh tế phát triển Tây Âu.

Nhóm yếu tố thứ hai tạo nên sự tăng trưởng cao chính là sự tự do phân bổ các nguồn lực trong sản xuất, hạ tầng, nguồn lực con người và thay đổi cơ cấu nền kinh tế trong quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung kế hoạch hóa sang nền kinh tế thị trường. Những sự chuyển dịch cơ cấu vững chắc góp phần vào tăng trưởng của Nga. Trước hết, khu vực tư nhân đã đóng góp tới 70% GDP từ năm 1997 đến năm 2004, nhưng bắt đầu giảm xuống 65% GDP năm 2005 và hiện nay đang có xu hướng giảm tiếp¹.

Đã có sự chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế theo hướng kinh tế thị trường hiện đại.

Lĩnh vực dịch vụ đã tăng từ 33% GDP năm 1989 lên 57% GDP năm 2007. Tuy nhiên, lĩnh vực công nghiệp đóng góp 38% GDP năm 2006 còn chiếm tỷ trọng khá cao so với mức 27% của các nước EU.

Nhóm yếu tố quan trọng thứ ba góp phần cho sự tăng trưởng của Nga là sự hội nhập của nước này vào nền kinh tế toàn cầu và tận dụng được việc giá cả nguyên nhiên liệu trên thị trường thế giới liên tục tăng trong thời gian vừa qua. Các dạng năng lượng đóng góp khoảng 18% GDP, 50% thu nhập của ngân sách và 61% kim ngạch xuất khẩu của Liên bang Nga năm 2007².

Tuy nhiên, giai đoạn từ 2008 đến nay, dưới thời Tổng thống Medvedev, diễn ra khủng hoảng kinh tế tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, Nga chịu tác động nặng nề của cuộc khủng hoảng này. Khủng hoảng cũng làm bộc lộ những yếu điểm của nền kinh tế Nga, đòi hỏi Nga phải tiếp tục cải tổ để hướng tới phát triển nhanh và bền vững.

Khủng hoảng tài chính gây nên sự co rút tín dụng dẫn tới giảm sút thương mại, đầu tư, tác động tiêu cực tới khu vực kinh tế thực trên toàn cầu và tác động mạnh nhất tới xuất khẩu, lĩnh vực đầu tàu của nền kinh tế Nga, đồng thời đẩy các doanh nghiệp của Nga trong lĩnh vực này rơi vào tình trạng nợ nần, thiếu vốn trầm trọng. Trong nửa đầu năm 2009 kim ngạch xuất khẩu của Nga đạt 151

¹ Theo EBRD đánh giá năm 2008, nguồn: *The Russian Economy: More than just Energy?*

² Nguyễn An Hà, *Liên bang Nga hai thập niên đầu thế kỉ 21*, NXB Khoa học xã hội, 2011, tr.48.

tỷ USD bằng 53,1% cùng kỳ năm trước, thặng dư cán cân thương mại đạt 52,7 tỷ USD so với 119,8 tỷ USD cùng kỳ năm 2008. Do suy giảm xuất khẩu năng lượng và các ngành sản xuất công nghiệp, cùng với việc giảm thuế để đối phó với khủng hoảng, thu nhập từ thuế cho ngân sách trong 6 tháng đầu năm giảm 29,5%, trong khi các khoản chi ngân sách tăng lên nhiều làm cho thâm hụt ngân sách trong năm 2009 khá cao tới 7,4% GDP (năm 2008 thu chi ngân sách dương 3%). Suy giảm sản xuất dẫn tới tình trạng thất nghiệp gia tăng và đây thực sự là tác động nặng nề nhất của khủng hoảng tới mọi nền kinh tế. Số người dân Nga nghèo có thu nhập dưới mức sống tối thiểu tăng lên đến 24,5 triệu người trong quý I năm 2009, chiếm 17,4% dân số. Cuối năm 2008 Ngân hàng Thế giới vẫn đưa ra dự báo Nga tăng trưởng ở mức 3%, còn chính phủ Nga cho rằng vẫn sẽ tăng trưởng ở mức 6,7% năm 2009, nhưng trên thực tế Nga tăng trưởng âm 7,9%. Nhờ những biện pháp cải cách quyết liệt, về cơ bản Nga đã sớm vượt qua được khủng hoảng, sang năm 2010, nền kinh tế Nga đã có mức tăng trưởng 4% GDP.

Tuy nhiên, khủng hoảng càng làm sâu sắc thêm những vấn đề chính sách kinh tế đối ngoại của Liên bang Nga, một nội dung quan trọng mà nước này thực hiện nhiều cải tổ trong quá trình gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới. Chính sách kinh tế đối ngoại, hội nhập quốc tế và khu vực trong những

năm vừa qua đã có những đóng góp to lớn cho việc phát triển kinh tế thị trường ở Nga. Nhờ có giá năng lượng tăng cao, xuất khẩu dầu và khí đốt của Nga đang mang lại những nguồn lực quan trọng cho nền kinh tế. Trong giai đoạn 10 năm từ 1998 đến 2008, giá dầu tăng từ hơn 10 USD/thùng lên 140 USD/thùng và chỉ trong 8 năm Tổng thống Putin nắm quyền (từ năm 2000 đến 2008), nước Nga đã thu từ xuất khẩu dầu mỏ nhiều hơn 650 tỷ USD so với 8 năm thời Tổng thống Boris Ensin. Như vậy, cho đến nay Nga tham gia vào phân công lao động thế giới như nguồn cung cấp nguyên nhiên liệu thô, trước hết là dầu lửa và khí đốt. Các dạng năng lượng đóng góp khoảng 18% GDP, 50% thu nhập của ngân sách và 61% kim ngạch xuất khẩu của Liên bang Nga năm 2007³. Rõ ràng là sự liên kết của nước Nga vào nền kinh tế thế giới hiện nay đặc trưng bởi mức độ gia công thấp của nền sản xuất, mức độ sử dụng lợi thế cạnh tranh trong các hoạt động xuất khẩu còn rất kém, trước tiên là trong giao thông vận tải, những sản phẩm thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ cao, khả năng hợp tác đa quốc gia thấp làm suy giảm khả năng trao đổi công nghệ, sự phát triển năng động của từng ngành sản xuất. Mức độ gia công kém, gây nên sự phụ thuộc vào tình hình giá cả quốc tế với các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu. Xu hướng tăng cường lĩnh vực dịch vụ và gia công chế biến trong những

³ Nguyễn An Hà, sđd, tr.67.

năm gần đây chưa dẫn tới những thay đổi to lớn trong cơ cấu kinh tế của Liên bang Nga. Mặc dù đã có những tiến bộ nhưng nền kinh tế Nga vẫn phụ thuộc rất lớn vào xuất khẩu năng lượng nhiên liệu và đương nhiên vào tình hình giá cả quốc tế. Hơn một nửa thu nhập ngân sách trông vào nhiên liệu thô, đây là một nguyên nhân quan trọng làm cho độ ổn định của nền kinh tế Nga không cao, chỉ cần những biến động nhỏ trên thị trường năng lượng có thể gây nên những tác động lớn tới tăng trưởng GDP, tới ngân sách quốc gia, làm mất ổn định kinh tế vĩ mô, làm trầm trọng các vấn đề an ninh và ổn định xã hội. Tác động nặng nề của khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008 là một minh chứng.

Việc hội nhập hiệu quả vào thị trường thế giới còn thể hiện qua cơ cấu địa kinh tế trong kinh tế đối ngoại của Nga hiện đang mất cân đối nghiêm trọng, phụ thuộc quá nhiều vào phương Tây. Hiện nay bạn hàng chủ yếu của Nga là EU, chiếm 52,1% doanh số ngoại thương của Nga, còn các nước Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc (chiếm hơn 30% GDP thế giới) mới chỉ chiếm có 16% kim ngạch ngoại thương của Nga và các khu vực địa lý còn lại như Bắc Mỹ và Mỹ Latin, Đông Nam Á chỉ có 7%. Tỷ trọng xuất khẩu của Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc vào Nga chỉ khoảng 2%, còn từ châu Mỹ và Đông Nam Á chỉ khoảng 0,4%. Trong lĩnh vực năng lượng, gần như 100% khí đốt, 96% dầu lửa là xuất khẩu sang thị

trường châu Âu. Trong điều kiện EU và các nước châu Âu đang nỗ lực để giảm bớt phụ thuộc vào năng lượng Nga, Nga cần phải cân đối lại thị trường xuất nhập khẩu của mình. Hơn nữa, để phát triển vùng Viễn Đông, rõ ràng Nga cũng cần phải cải thiện quan hệ kinh tế thương mại và đầu tư với khu vực Châu Á – Thái Bình Dương.

2. Những vấn đề cơ bản của Nga trong quá trình đàm phán gia nhập WTO

Vấn đề phát triển kinh tế thị trường và mức độ liên kết kinh tế quốc tế kém hiệu quả thể hiện rất rõ trong quá trình gia nhập WTO của Liên bang Nga. Quan điểm của Nga là tham gia vào WTO không chỉ để được đối xử bình đẳng trong thương mại thế giới mà còn phải tham gia vào xây dựng các qui tắc của cuộc chơi. Nga cho rằng, nếu có những vấn đề thua thiệt trên thị trường toàn cầu, điều đó sẽ tác động tới tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế và sẽ làm nảy sinh những vấn đề xã hội và Nga tham gia vào WTO để tránh chính điều này. Nga cũng coi việc gia nhập WTO là một bước tiến quan trọng trong quá trình củng cố các mối quan hệ thị trường và thu hút đầu tư nước ngoài, hiện đại hoá, nâng cao khả năng cạnh tranh của nền kinh tế Nga, giúp hoàn thiện hệ thống luật pháp theo hướng gần với thông lệ quốc tế, đưa nước Nga liên kết chặt chẽ vào hệ thống kinh tế thế giới. Tuy nhiên, phải sau hơn 18 năm kể từ khi Nga đệ đơn gia nhập GATT nay là WTO, Nga mới trở thành thành viên chính

thức của Tổ chức Thương mại Thế giới. Có nhiều lí do khiến cho Nga chậm trễ trong việc gia nhập WTO, trong đó nhóm nguyên nhân chính là do cơ cấu xuất khẩu lạc hậu, cùng với các vấn đề đầu tư cho đổi mới kém, cơ cấu doanh nghiệp vẫn dựa vào nhà nước, dẫn tới khả năng cạnh tranh kém. Nga cần duy trì bảo hộ các ngành sản xuất trong nước nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp trước khi gia nhập WTO.

Những năm đầu thế kỉ 21, Liên bang Nga đã thực hiện hàng loạt cải cách trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại nhằm tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài cũng như phấn đấu gia nhập WTO:

- Đẩy mạnh cải cách bộ máy quản lí nhà nước, giảm bớt rào cản hành chính, thuận lợi hoá môi trường đầu tư và kinh doanh, nâng cao chất lượng của các cơ quan cấp giấy phép kinh doanh, giảm bớt một số giấy phép, bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp;

- Cải cách hệ thống qui tắc kĩ thuật nhằm xây dựng các tiêu chuẩn kĩ thuật mới thuận lợi hơn cho doanh nghiệp đồng thời phù hợp với thông lệ quốc tế, hoà hợp với các yêu cầu của WTO;

- Xây dựng những cơ chế nhằm đảm bảo quyền sở hữu, trong đó có sở hữu trí tuệ, bảo vệ quyền lợi của các cổ đông và các nhà đầu tư;

- Hoàn thiện quá trình điều chỉnh luật pháp của Nga cho phù hợp với những qui định của WTO (cụ thể như thủ tục hải quan, biểu thuế hải quan, các tiêu chuẩn vệ sinh dịch tễ);

- Tăng cường việc kiểm soát thực hiện luật với mục tiêu tránh đưa ra những điều luật mới không phù hợp với WTO.

Dưới đây là một số lĩnh vực cụ thể mà Nga nỗ lực giải quyết trong quá trình đàm phán gia nhập WTO.

Về cơ cấu thuế quan

Khi nói về chính sách thương mại, người ta thường nghĩ ngay tới chính sách thuế quan và các rào cản thương mại công khai hoặc ngầm ngấm khác. Chế độ ngoại thương Nga nói chung bao gồm không chỉ cơ cấu thuế quan rất phức tạp với hàng nghìn loại thuế quan khác nhau mà cả rất nhiều các loại giấy phép và những hạn chế có tính chất định lượng (giấy chứng nhận và các quy định tiêu chuẩn kỹ thuật) như thuế xuất khẩu đánh vào xuất khẩu dầu lửa và khí đốt.

Cuối những năm 1990, thuế nhập khẩu bình quân cao ở Nga là vào khoảng 13,6%, không phải là quá cao so với mức quốc tế nhưng cao hơn nhiều so với thuế quan bình quân ngoài EU. Tính cả các miễn trừ và không thu thuế thì mức thuế quan của Nga trung bình chỉ vào khoảng gần 10%. Đối với hàng nghìn sản phẩm, mức thuế quan chỉ vào khoảng 7%, điều này có nghĩa là 2/3 thuế

quan của Nga ở mức từ 7-20%. Dần dần, Nga đã thực hiện đơn giản hoá cơ cấu thuế quan của mình bằng việc giảm số mức thuế và giảm bớt mức thuế trung bình. Vì vậy, từ đầu năm 2001, trên 30% sản phẩm đã được phân ra 4 loại thuế quan là 5%, 10%, 15% và 20%. Tuy vậy, một số sản phẩm, bao gồm xe ô tô, đường ăn, rượu và thuốc lá vẫn bị đánh thuế ở mức vượt xa 20%.

Trong các cuộc đàm phán gia nhập WTO của mình, Nga đang cố gắng tìm cách áp thuế ở mức cao hơn hẳn so với mức thực tế hiện nay. Có lẽ đây là cách để Nga giảm thiểu những thiệt thòi sau khi gia nhập WTO.

Công nghiệp chế tạo

Quan điểm chính thức của Nga đưa ra nhằm bảo vệ ngành công nghiệp trong nước bằng hàng rào thuế nhập khẩu và đưa ra lịch trình để tái cơ cấu và hiện đại hoá những ngành này. Cũng có những đề xuất ở Nga cho rằng, phần lớn vốn đầu tư công phải được hướng vào công nghiệp để duy trì quá trình này. Trong việc đàm phán gia nhập WTO, Nga cố gắng tìm cách thương lượng để duy trì thuế nhập khẩu cao đối với ô tô, yêu cầu các đối tác thương mại chính chấp nhận thực tế này của Nga.

Nông nghiệp

Theo quy định của WTO, hai yêu cầu đặt ra đối với ngành nông nghiệp Nga trong quá trình gia nhập WTO đó là: Trợ cấp các sản phẩm nông nghiệp trong nước và trợ cấp

xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp. Điều khoản 16 của GATT chứa đựng nghĩa vụ về trợ cấp, quy định các nước phải báo cáo tất cả các khoản trợ cấp làm tăng lượng hàng hoá xuất khẩu và giảm tỷ lệ nhập khẩu⁴. Điều khoản này cũng sửa đổi điều khoản của GATT, đó là: Cấm sử dụng trợ cấp xuất khẩu đối với những sản phẩm chủ yếu có thể dẫn đến xuất khẩu nhiều hơn “phần công bằng của thương mại xuất khẩu thế giới về sản phẩm đó” và cấm trợ giá xuất khẩu những mặt hàng không chủ yếu sẽ dẫn đến giá cả thấp hơn so với giá cả của những hàng hoá tương tự không được xuất khẩu⁵. Vòng đàm phán Uruguay đã quy định một cách rõ ràng hơn về các điều liên quan đến nông nghiệp theo quy định của GATT. Nông nghiệp là một lĩnh vực được trợ cấp ở hầu hết các quốc gia, đặc biệt là các nước phát triển hơn, Chính sách Nông nghiệp Chung (CAP) của EU là một trong những ví dụ rõ nhất về vấn đề này. Trong quá trình đàm phán về mức trợ cấp nông nghiệp Nga, các thành viên WTO khác thuộc nhóm Cairn (gồm 18 nước xuất khẩu lương thực quan trọng nhất trong WTO) muốn Nga lấy mức trợ cấp của cuối những năm 1990 làm mức trợ cấp tham khảo. Vì trợ cấp nông nghiệp Nga vốn đã thấp, điều đó có thể quyết định mức trợ cấp có giới hạn trên thấp mà Nga phải cam kết trong đàm phán gia nhập WTO. Ngược lại, Nga nhận thấy rõ rằng, trợ cấp hiện nay là

⁴ Điều 16 khoản 1 GATT.

⁵ Điều 16 khoản 3 và 4 của GATT.

thấp nên Nga đang cố tìm cách sử dụng mức trợ cấp ở thời kỳ cuối những năm 1980 làm cơ sở tham khảo, vì đây là giai đoạn có mức trợ cấp cao hơn nhiều so với hiện nay.

Các tiêu chuẩn kỹ thuật

Đây là những rào cản đối với thương mại trong nhiều lĩnh vực, tác động đến cả nhập khẩu lẫn xuất khẩu vào Nga. Vấn đề là các thủ tục xác nhận chậm, không minh bạch và chi phí cao. Trong những năm đầu thế kỉ 21 đã có một số tiến bộ với khoảng 1/3 trong số 22.000 tiêu chuẩn kỹ thuật của Nga đã được sửa đổi theo đúng các tiêu chuẩn quốc tế. Tuy vậy, với tư cách là một bộ phận của hệ thống các luật lệ WTO, hệ thống các tiêu chuẩn Nga cần phải tuân thủ đầy đủ tiêu chuẩn quốc tế, và việc này đòi hỏi một lộ trình cả thập kỷ.

Thương mại dịch vụ

Thương mại dịch vụ chiếm phần rất nhỏ trong tổng thương mại quốc tế của Nga và đây là một lĩnh vực Nga còn thiếu hụt và đang trong tình trạng yếu kém. Đây cũng là lĩnh vực khó khăn đối với Nga khi nhiều nước thành viên WTO mong muốn Nga mở cửa, đặc biệt trong lĩnh vực ngân hàng và bảo hiểm, là những lĩnh vực mà Nga hoạt động rất yếu kém, không có khả năng cạnh tranh. Sở dĩ Nga chưa muốn mở cửa đầy đủ lĩnh vực này là vì nước này muốn các lĩnh vực tài chính của mình có thời gian để hoàn thiện và trở nên có khả năng cạnh tranh hơn.

Mặc dù, theo quan điểm của các nhà phân tích nước ngoài, việc Nga tiếp tục thực hiện cải cách để phù hợp với những điều kiện hội nhập WTO trong lĩnh vực dịch vụ này là hợp lý, nâng cao khả năng cạnh tranh, nhưng các chuyên gia nước ngoài cũng không tin rằng các ngành ngân hàng và bảo hiểm của Nga sẽ phát triển thành công nhờ các hàng rào bảo hộ, vì rất có thể Nga sẽ sử dụng bảo hộ để trì hoãn sự thay đổi theo lộ trình đã định và để tiếp tục cung cấp những dịch vụ với chất lượng kém cho dân chúng và cộng đồng doanh nghiệp Nga.

3. Các cam kết của Nga với các đối tác chủ chốt

Với hàng hóa chế tạo

Mức thuế áp dụng trung bình cho hàng hóa chế tạo của Nga năm 2011 là 9,5%, giảm từ mức 12,1% năm 2005, và duy trì mức thuế nhập khẩu cao đối với một số mặt hàng nhạy cảm như ô tô và thuốc lá. Nga đã thỏa thuận giảm mức thuế trung bình này xuống khoảng 7,3%, trong đó thuế nhập khẩu cánh và thân máy bay không quá 7,5% (từ mức 20%), động cơ máy bay và tàu vũ trụ không quá 5% (từ mức 10%), ô tô là 12% (từ mức 15%), thiết bị xây dựng không quá 5,5%, máy móc không quá 7,2%, thiết bị điện 6,2%, hàng hóa tiêu dùng (đồ gia dụng, đồ gỗ...) không quá 2%, hàng dệt may, giày dép, du lịch không quá 11,1%.

Nga cũng cam kết sẽ dỡ bỏ 95% thuế đối với các sản phẩm công nghệ thông tin (hiện ở mức 5,4%) theo thỏa thuận ITA (WTO Information Technology Agreement) trong vòng 3 năm đầu gia nhập WTO.

Với hàng hóa nông nghiệp

Việc duy trì thuế nhập khẩu cao đối với sản phẩm nông nghiệp như thịt là vấn đề nhạy cảm trong quan hệ thương mại giữa Nga với các đối tác Mỹ, EU, Brasil và các nước xuất khẩu nông sản khác và gây nhiều tranh cãi trong quá trình đàm phán gia nhập WTO của Nga. Việc trợ cấp cho nông nghiệp cũng là cản trở chính trong quá trình đàm phán với các đối tác của Nga. Trong thỏa thuận song phương với các đối tác này và nhóm Cairns, Nga đồng ý giảm bớt mức thuế nhập khẩu như sau: Sản phẩm bơ sữa từ 19,8% xuống 14,9%; ngũ cốc từ 15,1% xuống 10%; dầu thực vật từ 9% xuống 7,1%; gỗ và giấy từ 13,4% xuống 8%; hạn ngạch nhập khẩu thịt bò sẽ là 530 ngàn tấn, mức thuế thịt bò trong hạn ngạch là 15%, ngoài hạn mức sẽ là 55%, thịt lợn là 0% và 65%; một số sản phẩm khác là 10% và 15% tương ứng.

Trợ cấp

Nga thỏa thuận hạn chế trợ cấp cho xuất khẩu nông sản xuống mức 4,4 tỷ USD vào năm 2018 và đáp ứng hạn chế trợ cấp xuống 30% mức làm biến dạng thương mại cho phép. Trong đàm phán, Nga đưa ra mức 9 tỷ

USD theo hợp "Hỗ phách", làm cho các nước lo ngại về việc làm méo mó giá cả xuất khẩu nông sản của Nga.

Thuế xuất khẩu

Nga duy trì mức thuế xuất khẩu với các mặt hàng nhiên liệu cacbon, thép cuộn và một số mặt hàng chiến lược. Cuối năm 2010, sau đàm phán căng thẳng với EU, Nga đã từ bỏ việc nâng mức thuế xuất khẩu gỗ nguyên liệu từ 25% lên 80% và sẽ hạ xuống mức từ 13%-15%.

Dịch vụ

Đây là lĩnh vực Mỹ ưu tiên hàng đầu trong đàm phán để Nga mở cửa thị trường dịch vụ tài chính đặc biệt là bảo hiểm và ngân hàng. Nga sẽ cho phép các doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài vào bảo hiểm phi nhân thọ và từng bước tham gia vào bảo hiểm nhân thọ trong thời gian 5 năm đầu gia nhập WTO. Ngoài ra, Nga cũng cam kết sẽ tăng dần mức trần tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong lĩnh vực ngân hàng từ 15% lên 50% và cho phép các ngân hàng và tổ chức tín dụng nước ngoài cung cấp các dịch vụ quản lý tài sản, dịch vụ thẻ tín dụng và các dịch vụ thanh toán khác. Mỹ và các nước phát triển gây áp lực muốn Nga cho phép mở chi nhánh tại Nga, nhưng hiện tại Nga chỉ cho phép mở các liên doanh với sự kiểm soát của Ngân hàng Trung ương Nga.

Trong lĩnh vực dịch vụ viễn thông, Nga đồng ý xóa bỏ độc quyền nhà nước trong

viễn thông đường dài mặt đất và cho phép các công ty nước ngoài tham gia vào lĩnh vực này. Nga cũng đồng ý thiết lập cơ quan kiểm soát viễn thông độc lập tách ra khỏi Bộ Thông tin để tránh xung đột lợi ích. Trước khi gia nhập, Nga đã đồng ý mở cửa thị trường cho các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài bao gồm luật, tư vấn, kế toán, kỹ sư, chăm sóc sức khỏe, quảng cáo, quản trị doanh nghiệp... và cho phép thành lập công ty 100% vốn nước ngoài trong các lĩnh vực phân phối, bán sỉ, bán lẻ, chuyển phát nhanh... Nga cam kết sẽ mở cửa thị trường dịch vụ nghe nhìn bao gồm các dịch vụ và kinh doanh các chương trình TV và radio cho các đài truyền thanh và truyền hình. Nga cũng sẽ mở cửa thị trường dịch vụ cho các dịch vụ năng lượng và máy tính.

Quyền sở hữu trí tuệ

Sự thiếu vắng quyền sở hữu trí tuệ trong thời gian vừa qua đã làm hạn chế môi trường kinh doanh của Nga đối với các doanh nghiệp của Mỹ và các nước phát triển. Ngày 27/4/2011, đại diện thương mại Mỹ tại Nga đã đưa ra danh sách ưu tiên cần xem xét, trong đó khẳng định Nga đã có nhiều nỗ lực trong bảo vệ sở hữu trí tuệ, tuy nhiên trong một số lĩnh vực còn yếu kém, đặc biệt là vi phạm bản quyền sao chép băng đĩa kinh doanh qua Internet.

Nga cũng cam kết:

- Ban hành luật bảo vệ sở hữu về dược phẩm;
- Ban hành luật truy cứu hình sự với tội sao chép và giả mạo;
- Tăng cường bảo vệ biên giới chống nạn sao chép;
- Đưa luật pháp Nga phù hợp với luật pháp quốc tế về quyền sở hữu trí tuệ.

Những biện pháp thương mại liên quan tới đầu tư (TRIMS)

Những thỏa thuận của WTO về TRIM nhằm hạn chế các nước thành viên sử dụng các cấm đoán FDI làm chệch hướng thương mại hàng hóa (như qui định tỷ lệ nội địa hóa, mức độ sử dụng nguyên liệu, tỷ lệ xuất khẩu v.v...). Từ 15 tháng 4 năm 2005, Nga đã thực hiện chương trình thúc đẩy sản xuất ô tô trong nước. Theo chương trình này, hàng năm sẽ sản xuất 25.000 xe với tỷ lệ 30% nội địa hóa như vỏ xe, sơn, lốp xe v.v... bằng cách giảm thuế nhập khẩu với phụ kiện. Sang tháng 2 năm 2011, con số này nâng lên tới 350.000 xe với tỷ lệ nội địa hóa 60%, đồng thời xây dựng các trung tâm nghiên cứu triển khai để sản xuất động cơ và thiết kế xe ô tô. Mỹ và EU đã phê phán chương trình này vi phạm việc qui định tỷ lệ nội địa hóa của TRIMS và đề nghị Nga kết thúc vào năm 2018.

Một số cam kết khác

Trong quá trình đàm phán, Mỹ và EU lo ngại về chính sách trợ giá khí đốt cho người tiêu dùng trong nước của chính phủ Nga. Họ cho rằng việc trợ giá này làm cho cạnh tranh trong các mặt hàng sử dụng nhiều năng lượng như luyện thép sẽ không bình đẳng đối với các doanh nghiệp nước ngoài. Nga đã thỏa thuận sẽ đưa giá khí đốt về giá thị trường đối với các doanh nghiệp nhưng vẫn trợ giá cho các hộ gia đình và phi thương mại.

Những thỏa thuận đa phương về mua sắm chính phủ (*WTO Government Procurement Agreement (GPA)*): Nga cũng cam kết sẽ tham gia đàm phán và thực thi trong vòng 4 năm tới⁶.

4. Cơ hội và thách thức của Nga sau khi gia nhập WTO

Theo đánh giá của các chuyên gia WTO, việc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới sẽ giúp Nga tăng trưởng GDP khoảng 3,3% trong thời gian trước mắt và tới 11% GDP trong trung hạn. Chủ yếu việc cải tổ chính sách, cải thiện môi trường kinh doanh, phân bổ nguồn lực sẽ hiệu quả hơn, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, giảm thuế nhập khẩu và tăng cường cạnh tranh với các mặt hàng nhập khẩu. Một động lực nữa liên quan tới tự do hóa thương mại là tăng

giá các mặt hàng xuất khẩu liên quan tới nhập khẩu của Nga, qua đó kích cầu xuất khẩu. Việc tự do hóa đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực dịch vụ cũng là một nhân tố góp phần thúc đẩy tăng trưởng GDP của Nga. Sự tham gia của các nhà cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, viễn thông, vận tải, logistic sẽ góp phần tăng năng suất của các doanh nghiệp Nga. Một số lĩnh vực sẽ được hưởng lợi từ việc gia nhập như kim loại màu, kim loại đen và hóa chất, trong khi một số lĩnh vực khác như chế tạo máy, thực phẩm, vật liệu xây dựng, chiếu sáng sẽ chịu tác động ngược lại do áp lực cạnh tranh gia tăng.

Theo các chuyên gia, cần coi việc tiến hành tự do hóa kinh tế và cải thiện môi trường kinh doanh là những động thái tích cực trong giai đoạn này. Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới, các ngành được lợi trong việc Nga gia nhập WTO chiếm đến 1/3 nền kinh tế Nga, còn các ngành chịu thiệt chỉ là 4%. Hơn nữa, lợi ích rõ ràng mà Nga có được là việc gỡ bỏ rào cản thuế quan sẽ cho phép có nhiều mặt hàng nhập khẩu đến được với người tiêu dùng Nga hơn.

Tuy nhiên, việc gia nhập WTO sẽ kéo theo những hậu quả tiêu cực đối với nền kinh tế Nga. Ví dụ, bãi bỏ thuế hải quan đối với hàng nhập khẩu. Theo lộ trình, Nga sẽ giảm thuế từ mức trung bình hiện nay là 9,5% xuống 7,4% vào năm 2013, 6,9% vào năm 2014 và còn 6% vào năm 2015. Một số

⁶ *Russia's Accession to the WTO and Its Implications for the United States*, www.crs.gov R42085, 15/7/2012.

doanh nghiệp quy mô vừa của Nga vẫn tỏ ra lo ngại họ khó có thể cạnh tranh với hàng hóa nhập khẩu có giá thành rẻ hơn khi được miễn giảm thuế. Bộ Phát triển Kinh tế đã soạn thảo chiến lược bảo vệ lợi ích quốc gia Nga trong WTO. Nhìn chung, người tiêu dùng và rộng hơn là người dân Nga nhất định sẽ được lợi ở việc gia nhập WTO. Bộ Phát triển Kinh tế Nga xác nhận việc dỡ bỏ các rào cản xuất khẩu khi tham gia WTO sẽ góp phần tạo thêm 40.000 việc làm mới, làm giảm dần giá hàng tiêu dùng tại Nga trong vòng 3-5 năm tới và còn giảm mạnh hơn sau đó⁷.

Nga cũng sẽ được quyền tham gia hoạch định chính sách thương mại toàn cầu. Mới đây, tại Hội nghị Thượng đỉnh APEC, Tổng thống Putin tuyên bố Nga sẽ nỗ lực thúc đẩy quá trình cải tổ các luật lệ của WTO nhằm cho phép các nước thành viên bảo vệ được nền công nghiệp dễ bị tổn thương của mình trong giai đoạn bất ổn của nền kinh tế toàn cầu.

Việc có thể đưa tranh chấp thương mại ra trước Cơ quan Xử lý bất đồng (ORD) của WTO sẽ là một tiến bộ thực sự trong mối quan hệ kinh tế giữa Nga, các nước láng giềng lân cận và các nước phương Tây, tuy nhiên cũng sẽ tạo ra nhiều áp lực cho các doanh nghiệp vốn quen được trợ cấp và chưa

có kinh nghiệm giải quyết tranh chấp, kiện tụng với các thủ tục phức tạp. Mới đây EU đã cảnh báo Nga trong việc thực thi các cam kết của mình khi gia nhập WTO liên quan tới việc Nga cấm nhập khẩu động vật sống, thực hiện việc giảm thuế nhập khẩu xe ô tô và một số biện pháp phòng vệ thương mại Nga áp dụng chống lại EU trong thời gian gần đây. EU cũng đang điều tra về hoạt động xuất khẩu của Gazprom. Cao ủy thương mại EU Karel De Gucht tuyên bố: *“Nga cần phải hiểu rằng chúng tôi sẽ sử dụng các biện pháp nghiêm khắc và không ngần ngại khẳng định quyền hạn của chúng tôi đối với những vi phạm của họ”*⁸.

Cùng với việc giảm thuế, sau khi gia nhập WTO, Nga sẽ phải dỡ bỏ các rào cản thương mại và mở cửa thị trường cho các nhà đầu tư đến từ các nền kinh tế thành viên khác của WTO. Vì vậy, cho dù người tiêu dùng Nga có thể vui mừng vì giá cả hàng hóa có thể sẽ giảm nhưng nhiều người lo ngại thị trường nước này sẽ tràn ngập các hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài và nhiều cơ sở sản xuất trong nước gặp khó khăn do khả năng cạnh tranh kém. Đặc biệt, việc mở cửa thị trường sẽ mang lại các nguy cơ lớn đối với ngành nông nghiệp của Nga, vốn có khả năng cạnh tranh thấp và vẫn đang phải nhận trợ giá từ Chính phủ cho các nguyên liệu đầu vào như phân bón và xăng dầu. Như

⁷ <http://petrotimes.vn/news/vn/quoc-te/nga-gia-nhap-wto-duoc-gi-va-mat-gi.html>

⁸ EU warns Russia to play by WTO rules or face action.

cam kết, Nga sẽ phải cắt giảm trợ cấp cho lĩnh vực nông nghiệp xuống còn 9 tỷ USD trong thời gian từ nay tới năm 2018. Chính phủ Nga đã thông qua chương trình phát triển nông nghiệp giai đoạn 2013-2020 với tổng trị giá lên tới 2.280 tỷ rúp (khoảng 70 tỷ USD), trong đó 1.500 tỷ rúp lấy từ ngân sách Liên bang sẽ tài trợ và 780 tỷ rúp được tài trợ bởi các chính quyền địa phương. Thông qua chương trình này, Mátxcơva hy vọng sẽ tăng sản lượng nông nghiệp thêm 19,6% trong vòng 7 năm tới. Sau khi khởi động chương trình này, chính phủ Nga sẽ loại bỏ các khoản trợ giá dài hạn về xăng dầu và phân bón cho nông dân. Bên cạnh đó, chính phủ Nga đã đệ trình Duma Quốc gia dự luật cho phép giảm thuế thu nhập công ty đối với các cơ sở nông nghiệp xuống còn 0%. Theo các quy định hiện hành, lợi nhuận trong ngành nông nghiệp sẽ bị đánh thuế ở mức 18% vào năm 2013 và 20% vào năm 2016.

Nga cam kết sẽ tuân thủ các quy định chung về vệ sinh dịch tễ và an toàn thực phẩm (SPS) của WTO và không sử dụng các biện pháp này nhằm bảo hộ thị trường trong nước. Đây cũng là thách thức lớn đối với Nga vì Nga vẫn áp dụng các yêu cầu SPS khá cứng nhắc đối với nhập khẩu sản phẩm nông nghiệp. Chẳng hạn, hạt giống phải hoàn toàn vô hại và quá trình giám định phức tạp và tốn kém; Hay việc giám định thị thực nhập khẩu phải thực hiện trên lãnh thổ Nga theo các quy định của Nga. Những quy định

này làm hạn chế xuất khẩu nông sản của các nước Mỹ, EU vào Nga và không phù hợp với thông lệ quốc tế.

Ngoài ra, một thách thức nữa là Nga kí thỏa thuận với Liên minh Hải quan gồm Belarus và Cazacstan và như vậy phải đảm bảo sự hòa hợp về các SPS với các nước này, và các cơ quan của Liên minh sẽ cấp chứng chỉ SPS chứ không phải các cơ quan của Nga, các nước thành viên sẽ giám sát đảm bảo cam kết của Nga về SPS phải được thể hiện trong các qui định của Liên minh Hải quan. Nga cam kết sẽ tiến hành nội dung này trước ngày 01 tháng 01 năm 2013.

Tóm lại, cơ hội cho Nga hiện đại hóa nền kinh tế, hội nhập hiệu quả vào nền kinh tế toàn cầu là rất lớn, nhưng cũng đan xen nhiều thách thức, chủ yếu đối với các doanh nghiệp trong các lĩnh vực nông nghiệp và dịch vụ. Trong tương lai gần, Nga có thể không được hưởng lợi tức thì vì một số khu vực trong nền kinh tế có thể chịu thiệt hại do Nhà nước phải từng bước hạ mức trần thuế quan, đồng thời thu ngân sách có thể giảm. Tuy nhiên, về dài hạn, việc gia nhập WTO sẽ nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo điều kiện cho việc cơ cấu lại nền kinh tế và thay đổi mô hình tăng trưởng, đặc biệt sẽ giúp Nga thực hiện mục tiêu nằm trong “Top 5” những nền kinh tế hàng đầu thế giới.